

Bản án số: **13/2026/LĐ-ST**
Ngày: 18/3/2026
V/v “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng;
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Phi Hổ – Nguyên Cán bộ Liên Đoàn Lao Động
Thành phố Biên Hoà.
- Ông Phan Đăng Khoa – Nguyên Cán bộ Phòng lao động
thương binh và xã hội Thành phố Biên Hòa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng
Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Phùng Mai Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai xét
xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 61/2025/TLST- LĐ ngày 17/11/2025 về việc
“Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 06/2026/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số
24/2026/QĐST-LĐ ngày 13/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). SĐT: 0398.418.xxx

Đại diện theo ủy quyền của bà Q: Ông Trịnh Viết L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố H, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố H,
tỉnh Đồng Nai).

SĐT: 0974.909.xxx

(Theo văn bản ủy quyền số 000594, quyền số 03/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày
24/03/2025)

- Bị đơn: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ trụ sở: khu công nghiệp T, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là
phường T, tỉnh Đồng Nai).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội
tỉnh Đồng Nai (Kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-BHXH ngày 22/05/2025) của giám đốc bảo
hiểm xã hội Việt Nam về việc điều động, bổ nhiệm Giám đốc BHXH khu vực XXVIII).

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Phó Trưởng
phòng Tổ chức – Hành chính, Bảo hiểm xã hội khu vực XXVIII).

(Theo văn bản ủy quyền số 57/GUQ-BHXH ngày 25/11/2025 của Giám đốc BHXH tỉnh
Đồng Nai)

2. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Là Thôn, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là Là Thôn, xã Định Long, tỉnh Thanh Hóa). SĐT: 0976.695.636.

Đại diện theo ủy quyền của bà H1: Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai).

(Theo văn bản ủy quyền số 000266, quyền số 03/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/03/2025)

(Tại phiên tòa, ngoài bị đơn vắng mặt không có lý do thì các đương sự khác đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Trịnh Thị Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Viết L thống nhất trình bày:

Vào tháng 09/2006, bà Q có cho em họ của bà Q là bà Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ cá nhân gồm có: Chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch để đi làm và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1, địa chỉ tại: KCN T, Phường T, Thành phố Biên Hòa, (nay là phường T, Tỉnh Đồng Nai. Lý do bà Q cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân là vì thời điểm đó điều kiện kinh tế gia đình bà Q gặp nhiều khó khăn, bà H1 mong muốn ra ngoài làm để kiếm thêm thu nhập phụ giúp kinh tế cho gia đình, nhưng lúc đó bà H1 còn nhỏ tuổi chưa đủ điều kiện để vào công ty làm việc nên hỏi mượn hồ sơ của bà Q. Vì bà H1 là em của bà Q và cũng do thiếu hiểu biết, nên bà Q đã cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân để xin việc làm. Theo đó, từ tháng 09/2006 - 07/2009, bà H1 mượn hồ sơ cá nhân của bà Q làm việc tại Công ty TNHH T1 và bà H1 được cấp sổ Bảo hiểm xã hội (sổ BHXH) mã số 7508112261 đứng tên bà Q là Trịnh Thị Q. Đến hết tháng 07/2009, bà H1 chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và không mượn hồ sơ cá nhân của bà Q để xin việc nữa.

Đồng thời, từ tháng 04/2005 đến tháng 12/2008, bà Q có làm việc và tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH P được cấp sổ BHXH mã số: 0205127573 đã lãnh tiền BHXH một lần. Từ tháng 04/2014 đến tháng 07/2015, bà Q có làm việc và tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH Y được cấp sổ BHXH mã số: 3614006561. Từ tháng 11/2015 đến tháng 07/2019, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Ivory Việt Nam, được cấp sổ BHXH mã số: 3614006561, đứng tên bà Q là Trịnh Thị Q và từ tháng 08/2019 đến tháng 06/2024, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M - chi nhánh T, được cấp sổ BHXH mã số: 3614006561, đứng tên bà Trịnh Thị Q.

Đến tháng 09/2024, bà Q có làm thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình trên thông tin sổ BHXH mã số 3614006561, thì phát hiện trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH mã số 7508112261 từ tháng 09/2006 đến tháng 12/2008 trong khi bà Q đang làm việc tại Công ty TNHH P.

Nhận thấy việc trùng thông tin sổ BHXH như trên ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội của bà Q. Vì vậy, bà Q đã làm đơn trình bày lên Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để được giải quyết.

Vào ngày 13/03/2025, giữa bà Q, bà H1 và đại diện BHXH tỉnh Đồng Nai đã có buổi làm việc. Theo Biên bản làm việc ngày 13/03/2025, BHXH tỉnh Đồng Nai có ý kiến là chị Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ cá nhân của chị Trịnh Thị Q để giao kết hợp đồng lao động thuộc trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác, theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: "Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, như

vậy đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự".

Việc trùng lặp thông tin nêu trên dẫn đến ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q về các chế độ bảo hiểm xã hội. Vì vậy, nay nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xem xét giải quyết những vấn đề sau:

Tuyên Hợp đồng lao động của bà Trịnh Thị H1 với Công ty TNHH T1 từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 (mượn tên Trịnh Thị Q) vô hiệu, vì hợp đồng này vi phạm nguyên tắc "Trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

2. Bị đơn Công ty TNHH T1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.

3. Tại bản tự khai và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H1 - do bà Trịnh Thị S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào tháng 09/2006, bà Q có cho em họ của bà Q là bà Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ cá nhân gồm cả: Chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch để đi làm và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1, địa chỉ lại: Đường số 6 KCN T, Phường P, Thành phố B, (nay là phường T), Tỉnh Đồng Nai). Lý do bà Q cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân là vì thời điểm đó điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, bà H1 mong muốn ra ngoài làm để kiếm thêm thu nhập phụ giúp cho gia đình, nhưng lúc đó bà H1 còn nhỏ tuổi chưa đủ điều kiện để vào công ty làm việc nên hỏi mượn hồ sơ của bà Q. Vì bà H1 là em của bà Q và cũng do thiếu hiểu biết, nên bà Q đã cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân để xin việc làm. Theo đó, từ tháng 09/2006 - 07/2009, bà H1 mượn hồ sơ cá nhân của bà Q làm việc tại Công ty TNHH T1 và bà H1 được cấp sổ Bảo hiểm xã hội (sổ BHXH) mã số 750811 2261 đứng tên Trịnh Thị Q. Đến hết tháng 07/2009, bà H1 chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và không mượn hồ sơ cá nhân của bà Q để xin việc nữa.

Đồng thời, từ tháng 04/2005 đến tháng 12/2008, bà Q cũng làm việc và tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH P được cấp sổ BHXH mã số: 0205127573 đã lãnh tiền BHXH một lần. Từ tháng 04/2014 đến tháng 07/2015, bà Q có làm việc và tham gia đóng BHXH lại Công ty TNHH Y được cấp sổ BHXH mã số: 3614006561. Từ tháng 11/2015 đến tháng 07/2019, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH I Việt Nam, được cấp sổ sổ BHXH mã số: 3614006561, đứng tên Trịnh Thị Q và từ tháng 08/2019 đến tháng 06/2024, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội lại Công ty TNHH M (Việt Nam) - chi thánh Thái Bình, được cấp sổ BHXH mã số: 33614006561, đứng tên bà Trịnh Thị Q. Đến tháng 09/2024, bà Q có làm thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp lại Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình trên thông tin sổ BHXH mã số 3614006561, thì phát hiện trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH mã số 7508112261 từ tháng 09/2006 đến tháng 12/2008 trong khi bà Q đang thử việc tại Công ty TNHH P.

Nhận thấy việc trùng thông tin sổ BHXH như trên ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội của bà Q. Vì vậy, bà Q đã làm đơn trình bày lên Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để được giải quyết.

Vào ngày 13/03/2025, giữa bà Q, bà H1 và đại diện BHXH tỉnh Đồng Nai đã có buổi làm việc. Theo Biên bản làm việc ngày 13/03/2025, BHXH tỉnh Đồng Nai có ý kiến là chị Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ cá nhân của chị Trịnh Thị Q để giao kết hợp đồng lao động thuộc trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác, theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: "Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động như vậy đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Việc xử lý hợp đồng lao động và

hiệu toàn bộ của người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự"

Vì vậy, nay bà Trịnh Thị Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động của bà Trịnh Thị H1 với Công ty T1 mượn tên bà Trịnh Thị Q từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 là vô hiệu thì bà Trịnh Thị H1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Q.

3. *Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H trình bày:*

Bà Trịnh Thị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH T1 với bà Trịnh Thị H1 thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 là vô hiệu. BHXH tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Trịnh Thị Q, sinh ngày 03/04/1986, số CMND 172240xxx, số CCCD 038186003xxx. Hiện có 03 sổ BHXH (75081122xx, 02051275xx, 36140065xx), trong đó có 02 sổ BHXH (75081122xx, 02051275xx) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
75081122xx	09/2006 - 07/2009	Công ty TNHH T1 (TP. B, Đồng Nai)	BHXH một lần
02051275xx	04/2005 - 12/2008	Công ty TNHH PouYuen VN Enterprise LTD HCM (Q.B, TP.HCM)	BHXH một lần
36140065xx	04/2014 - 07/2015	Công ty TNHH Y Việt Nam (Mỹ Lộc, Nam Định)	
	11/2015 - 07/2019	Công ty TNHH I (Vũ Thư, Thái Bình)	
	08/2019 - 06/2024	Chi nhánh công ty TNHH M (Viet Nam) - Thái Bình (Vũ Thư, Thái Bình)	

Ngày 13/03/2025, BHXH tỉnh Đồng Nai có làm việc với bà Trịnh Thị Q và bà Trịnh Thị H1 ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Trịnh Thị Q cho bà Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH T1 từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 (sổ BHXH mã số 7508112261).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Trịnh Thị H1 (mang tên bà Trịnh Thị Q) với Công ty TNHH T1 từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTĐ-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao

động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

5. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1 Bị đơn Công ty TNHH T1, Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp T, phường T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Q và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trịnh Thị H1, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH T1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại sự khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trịnh Thị Q khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trịnh Thị H1 và Công ty TNHH T1 là vô hiệu. Như vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

3.1. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào tháng 09/2006, bà Q có cho em họ của bà Q là bà Trịnh Thị H1 mượn hồ sơ cá nhân gồm có: Chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch để đi làm và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1, địa chỉ tại: KCN T, Phường T, Thành phố B, (nay là phường T, Tỉnh Đồng Nai). Lý do bà Q cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân là vì thời điểm đó điều kiện kinh tế gia đình bà Q gặp nhiều khó khăn, bà H1 mong muốn ra ngoài làm để kiếm thêm thu nhập phụ giúp kinh tế cho gia đình, nhưng lúc đó bà H1 còn nhỏ tuổi chưa đủ điều kiện để vào công ty làm việc nên hỏi mượn hồ sơ của bà Q. Vì bà H1 là em của bà Q và cũng do thiếu hiểu biết, nên bà Q đã cho bà H1 mượn hồ sơ cá nhân để xin việc làm. Theo đó, từ tháng 09/2006 - 07/2009, bà H1 mượn hồ sơ cá nhân của bà Q làm việc tại Công ty TNHH T1 và bà H1 được cấp sổ Bảo hiểm xã hội (sổ BHXH) mã số 7508112261 đứng tên bà Q là Trịnh Thị Q. Đến hết tháng 07/2009, bà H1 chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và không mượn hồ sơ cá nhân của bà Q để xin việc nữa.

Đồng thời, từ tháng 04/2005 đến tháng 12/2008, bà Q có làm việc và tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH P được cấp sổ BHXH mã số: 02051275xx đã lãnh tiền BHXH một lần. Từ tháng 04/2014 đến tháng 07/2015, bà Q có làm việc và tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH Y được cấp sổ BHXH mã số: 36140065xx. Từ tháng 11/2015 đến tháng

07/2019, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH I Việt Nam, được cấp sổ BHXH mã số: 36140065xx, đứng tên bà Q là Trịnh Thị Q và từ tháng 08/2019 đến tháng 06/2024, bà Q đã làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M - chi nhánh T, được cấp sổ BHXH mã số: 36140065xx, đứng tên bà Trịnh Thị Q.

Đến tháng 09/2024, bà Q có làm thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình trên thông tin sổ BHXH mã số 36140065xx, thì phát hiện trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH mã số 75081122xx từ tháng 09/2006 đến tháng 12/2008 trong khi bà Q đang làm việc tại Công ty TNHH P.

Việc bà Trịnh Thị H1 mượn giấy tờ cá nhân của bà Trịnh Thị Q để làm việc tại Công ty TNHH T1 là không đúng quy định của pháp luật, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu, vì vậy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3.3. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Q về tranh chấp hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1.

Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa tên Trịnh Thị Q và Công ty TNHH T1 trong thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

[4]. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Quan hệ lao động giữa bà Trịnh Thị Q và Công ty TNHH T1 đã chấm dứt nên không thuộc trường hợp phải xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Ngoài ra các bên đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm này nên được ghi nhận.

[6]. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Q về tranh chấp hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1.

- Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa tên bà Trịnh Thị Q và Công ty TNHH T1 trong thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2009 là vô hiệu.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Q tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003115 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về thi hành bản án của Tòa án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - ĐN;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hồng